

<p>- Tổ chức cho học sinh chơi.</p> <p>- Giáo viên kết luận: <i>Cần cư xử tốt với bạn, không phân biệt đối xử với các bạn nghèo khuyết tật,... đó là thực hiện tốt quyền không phân biệt đối xử của trẻ em.</i></p> <p><b>*GDKNS:</b> <i>Thể hiện sự cảm thông với bạn bè: Em sẽ làm gì nếu bạn em gặp chuyện không may?</i></p> <p><i>Khuyến khích bày tỏ ý kiến: Q.Anh, Linh, Oanh</i></p>	<p>- Học sinh lên hái hoa và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Em làm gì khi bạn đau tay, tay lại đang xách nặng?</p> <p>+ Em làm gì khi trong tổ em có người bị ốm?</p> <p>- Vài học sinh nhắc lại.</p> <p>+...</p>
<p><b>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</b></p> <p>- Giáo viên tổng kết bài, giáo dục học sinh: (<b>Quyền và bổn phận</b>): Cần quan tâm giúp đỡ bạn, đặc biệt các bạn khó khăn nhưng quan tâm giúp đỡ phải đúng lúc, đúng chỗ, không vi phạm nội quy của nhà trường.</p>	
<p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p> <p>- Mỗi chúng ta luôn phải sống thật đoàn kết và biết yêu thương giúp đỡ bè bạn thông qua những việc làm thiết thực (...)</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn học sinh về làm vở bài tập. Chuẩn bị bài: <b>Giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</b></p>	

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

.....

.....

*Thứ năm ngày 29 tháng 11 năm 2018*

**THỂ DỤC:**

**ĐIỂM SỐ 1-2 THEO ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN.**

**TRÒ CHƠI BỊT MẮT BẮT DÊ**

**I/ MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** *Giúp học sinh:*

- Ôn điểm số 1-2, 1-2,...theo đội hình vòng tròn. Yêu cầu điểm đúng số, rõ ràng, trật tự.

- Ôn trò chơi **Bịt mắt bắt dê**. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia vào trò chơi tương đối chủ động.

**2. Kỹ năng:** Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.

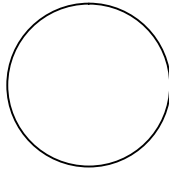

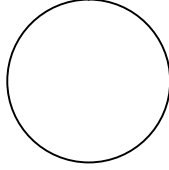
**3. Thái độ:** Có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật, tuân thủ luật chơi. Yêu thích vận động, thích tập luyện thể dục thể thao.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...

**II/ ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.
- Phương tiện: Còi.

**III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:**

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<p><b>I/ MỞ ĐẦU</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học</li> <li>- Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay và hát</li> <li>- Quan sát, nhắc nhở học sinh khởi động các khớp: cổ, cổ tay, hông, gối,...</li> <li>- Học sinh chạy một vòng trên sân tập Thành vòng tròn đi thường.....bước Thôi</li> <li>- Ôn bài thể dục phát triển chung: Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp</li> <li>- Gọi 4 học sinh lên thực hiện lại động tác đã học ở tiết trước.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul>	4p	<p style="text-align: center;">Đội Hình</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p>
<p><b>II/ CƠ BẢN:</b></p> <p><b>Việc 1: Điếm số 1-2,1-2,...theo vòng tròn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ (cả lớp) theo 1-2, 1-2,... điếm số</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><i>(Chú ý theo dõi: Trâm Anh, Bảo Trâm, Hằng, Tú, ...)</i></p>	26p 16p	
<p><b>Việc 2: Trò chơi Bịt mắt bắt dê</b></p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn và tổ chức học sinh chơi</li> <li>- HS tham gia chơi vui vẻ, an toàn</li> <li>- Nhận xét</li> </ul>	10p	
<p><i>(Khích lệ tham gia tích cực: Thịnh, Hiếu B, Hoàng, ...)</i></p> <p><b>III/ KẾT THÚC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay hát</li> <li>- Hệ thống lại bài học</li> <li>- Yêu cầu nội dung về nhà ôn lại 8 động tác thể</li> </ul>	5p	<p style="text-align: center;">Đội hình xuống lớp</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p>

dục đã học.		
-------------	--	--

## ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

### TẬP VIẾT: CHỮ HOA L

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa **L** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: **Lá** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), **Lá lành đùm lá rách** (3 lần)

##### 2. Kỹ năng:

Hiểu nội dung câu ứng dụng: **Lá lành đùm lá rách** là

##### 3. Thái độ:

Rèn tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích luyện chữ đẹp.

##### 4. Năng lực:

Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### 1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu chữ (cỡ vừa), bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ)
- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

##### 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT bắt nhịp cho lớp hát tập thể</li> <li>- Viết bảng con chữ: <b>Kề vai sát cánh</b></li> <li>- <b>Kề vai sát cánh</b> có nghĩa là gì?</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> <li>- Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn</li> <li>- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát tập thể bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i></li> <li>- Học sinh viết bảng con</li> <li>- Học sinh trả lời.</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> <li>- Học sinh quan sát và lắng nghe</li> <li>- Theo dõi</li> </ul>
<b>2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b> Biết viết chữ hoa theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.</p>	

**\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp**

**Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**

- Giáo viên treo chữ **L** hoa (đặt trong khung)
- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:



- + Chữ **L** hoa cao mấy li?
- + Chữ hoa **L** gồm mấy đường kẻ ngang?
- + Chữ hoa **L** gồm mấy nét? Đó là những nét nào?

**Việc 2: Hướng dẫn viết:**

- Nhắc lại cấu tạo nét chữ: Chữ hoa **L** là kết hợp của 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang.
- Nêu cách viết chữ: Đặt bút trên đường kẻ 6. Viết 1 nét cong lượn dưới như viết phần đầu chữ **C** và chữ **G**. Sau đó đổi chiều bút, viết nét lượn dọc (lượn 2 đầu) đến đường kẻ 1 thì đổi chiều bút, viết nét lượn ngang.
- Giáo viên viết mẫu chữ **L** cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con.
- Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.

**Việc 3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**

- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.
- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.
- Giúp học sinh hiểu nghĩa câu ứng dụng: **Lá lành đùm lá rách** là đùm bọc, cứu giúp đỡ lẫn nhau.
- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:

- + Các chữ **L, l, h** cao mấy li?
- + Con chữ **đ** cao mấy li?
- + Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?
- + Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?

- Học sinh quan sát.
- Học sinh nhận xét
- + Học sinh chia sẻ cặp đôi
- > Thống nhất trước lớp

- + Cao 5 li.
- + Gồm 6 đường kẻ ngang.
- + Chữ hoa **L** là kết hợp của 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ.

- Quan sát và thực hành

- Lắng nghe

- Quan sát
- Học sinh đọc câu ứng dụng
- Lắng nghe

- Học sinh nhận xét
- \*Dự kiến ND chia sẻ:

- + Cao 2 li rưỡi.
- + Cao 2 li.
- + Các chữ **a, n, u, m, c** có độ cao bằng nhau và cao 1 li.
- + Dấu sắc đặt trên con chữ **a** trong chữ **Lá**, trên con chữ **a** trong chữ **lá** và trên con chữ **a** trong chữ **rách**. Dấu huyền đặt trên con chữ **a** trong chữ **lành** và

<p>+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?</p> <p>- Giáo viên viết mẫu chữ <b>Lá</b> (cỡ vừa và nhỏ).</p> <p>- Luyện viết bảng con chữ <b>Lá</b></p> <p>- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.</p>	<p>trên con chữ <b>u</b> trong chữ <b>đùm</b>.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Học sinh viết chữ <b>Lá</b> trên bảng con.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện</p>
<p><b>3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</b></p>	
<p><b>Việc 1:</b> Hướng dẫn viết vào vở.</p> <p>- Giáo viên nêu yêu cầu viết:</p> <p>+ 1 dòng chữ <b>L</b> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ</p> <p>+ 1 dòng chữ <b>Lá</b> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ</p> <p>+ 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ</p> <p>- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.</p> <p>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</p> <p><b>Việc 2:</b> Viết bài:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm.</p> <p><i>Lưu ý theo dõi và giúp đỡ đối tượng MI</i></p>	<p>- Quan sát, lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.</p>
<p><b>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</b></p> <p>- Giáo viên chấm một số bài.</p> <p>- HS nhắc lại quy trình viết chữ <b>L</b></p> <p>- Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết tốt.</p> <p>- Trưng bày một số bài đẹp cho cả lớp lên tham khảo.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học, những điểm cần ghi nhớ</p>	
<p><b>5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b></p> <p>- Viết chữ hoa “<b>L</b>” và câu “<b>Lá lành đùm lá rách</b>” kiểu chữ sáng tạo.</p> <p>- Về nhà tự luyện viết thêm cho đẹp.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Yêu cầu học sinh về hoàn thành nốt bài viết và tự luyện viết thêm cho đẹp.</p>	

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TẬP LÀM VĂN:**

**KỂ VỀ GIA ĐÌNH**

## I. MỤC TIÊU:

### 1. Kiến thức:

- Biết kể về gia đình của mình theo gợi ý cho trước (BT1)
- Viết được một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) theo nội dung BT1.

### 2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng viết câu.

### 3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

### 4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

## II. CHUẨN BỊ:

### 1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng ghi các câu hỏi gợi ý.
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập.

### 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
- TBHT điều hành HĐ ôn bài cũ: + Các việc cần làm khi gọi điện? + Ý nghĩa của các việc tút ngắn liên tục "tút" dài ngắt quãng là gì? - Nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng: <b>Kể về gia đình</b>	- Học sinh thực hiện theo YC - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa và vở bài tập
<b>2. HĐ thực hành: (25 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> - Biết kể về gia đình của mình theo gợi ý cho trước (BT1) - Viết được một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) theo nội dung BT1. <b>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -&gt; Chia sẻ trước lớp</b>	
<b>Bài tập 1:</b> - Bài yêu cầu gì?  - Giáo viên hướng dẫn trên bảng phụ đã viết sẵn. - Yêu cầu học sinh kể mẫu trước lớp. + Kể trước lớp + Kể trong nhóm - Giáo viên theo dõi các nhóm kể. - Cho học sinh thi kể trước lớp - Bình chọn người kể hay nhất	- 1 học sinh đọc yêu cầu: <b>Kể về gia đình em</b> - Học sinh làm việc cá nhân-> chia sẻ cặp đôi-> chia sẻ ý kiến:  + 3, 4 học sinh kể + Học sinh kể theo nhóm 2.  - Đại diện các nhóm thi kể + VD: <i>Gia đình em có 4 người. Bố mẹ em đều làm ruộng. Chị của em học ở trường đại học Y Hà Nội. Còn em đang học lớp 2</i>

<p><b>Bài tập 2 (viết):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết lại những điều vừa nói khi làm bài tập 1 (viết từ 3-5 câu).</li> <li>- Giáo viên nhận xét, góp ý.</li> </ul>	<p>ở trường tiểu học HHT. Mọi người trong gia đình em rất yêu thương nhau. Em rất tự hào về gia đình em.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm bài</li> <li>-Nhiều học sinh đọc bài trước lớp.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Em sẽ nói gì với bạn em về gia đình mình?</li> <li>- Đánh giá chung kết quả làm bài của học sinh.</li> </ul>	
<p><b>4.HĐ sáng tạo: (2 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết đoạn văn ngắn khoảng 5- 7 câu kể về gia đình em.</li> <li>- Giáo viên nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn học sinh về nhà Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	

## ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

## TOÁN:

### LUYỆN TẬP

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng 14 trừ đi một số.
- Thực hiện được phép trừ dạng  $54 - 18$ .
- Tìm số bị trừ hoặc số hạng chưa biết.
- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng  $54 - 18$ .

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng làm tính dạng  $54 - 18$ , rèn kỹ năng tìm số bị trừ hoặc số hạng chưa biết và giải bài toán có một phép trừ dạng  $54 - 18$ .

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2 (cột 1,3), bài tập 3, bài tập 4.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu học tập.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con.

##### **2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

## II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học																		
<p><b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT điều hành cho lớp chơi trò chơi: <b>Đoán nhanh đáp số</b></li> <li>+ND chơi: nêu phép tính dạng 34-8, 54-18 để học sinh nêu kết quả.</li> <li>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh trả lời nhanh và đúng.</li> <li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng:</li> </ul> <p><b>Luyện tập</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</li> </ul>																		
<p><b>2. HĐ thực hành: (25 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuộc bảng 14 trừ đi một số.</li> <li>- Thực hiện được phép trừ dạng 54 – 18.</li> <li>- Tìm số bị trừ hoặc số hạng chưa biết.</li> <li>- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 54– 18.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>																			
<p><b>Bài 1: Tính: Làm việc cá nhân -&gt; Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Yêu cầu học sinh tính nhẩm và ghi kết quả vào P.HT.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 2 (cột 1,3): Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu gì?</li> <li>- Yêu cầu cả lớp làm bảng con.</li> <li>- Nêu cách đặt tính và thực hiện?</li> <li>- Nhận xét, chữa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Tìm x:</b></p> <p><b>Làm việc cả lớp -&gt; Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn tìm số bị trừ là làm thế nào?</li> <li>- Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào?</li> <li>- Yêu cầu học sinh làm bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm vào P.HT và chia sẻ KQ:</li> </ul> <table style="border-collapse: collapse; margin: 10px auto;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">14-5=9</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">14-7=7</td> <td style="padding: 5px;">14-9=5</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">14-6=8</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">14- 8=6</td> <td style="padding: 5px;">13- 9=4</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 học sinh đọc yêu cầu.</li> <li>- Học sinh làm bảng con:</li> </ul> <table style="border-collapse: collapse; margin: 10px auto;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">84</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">74</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">62</td> <td style="padding: 5px;">60</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">- 47</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">- 49</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">- 28</td> <td style="padding: 5px;">- 12</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">37</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">35</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">34</td> <td style="padding: 5px;">48</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu.</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> <li>- Lấy hiệu cộng với số trừ.</li> <li>- Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.</li> <li>- Học sinh làm bài</li> </ul> <p><b>*Dự kiến KQ chia sẻ:</b></p> <p style="margin-left: 40px;">a) <math>x - 24 = 34</math>  <math>x = 34 + 24</math>  <math>x = 58</math></p> <p style="margin-left: 40px;">b) <math>25 + x = 84</math></p>	14-5=9	14-7=7	14-9=5	14-6=8	14- 8=6	13- 9=4	84	74	62	60	- 47	- 49	- 28	- 12	37	35	34	48
14-5=9	14-7=7	14-9=5																	
14-6=8	14- 8=6	13- 9=4																	
84	74	62	60																
- 47	- 49	- 28	- 12																
37	35	34	48																



- Nhận xét
- Bài 4: Làm việc cả lớp -> Làm việc cá nhân**
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Yêu cầu học sinh tóm tắt và giải.
- Giáo viên chấm nhanh bài làm của một số em.

*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

**🌀 Bài tập PTNL:**

**Bài tập 2 (cột 2) (M3):** Yêu cầu học sinh tự làm và báo cáo với giáo viên.

**Bài tập 5 (M4):** Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo với giáo viên.

$$x = 84 - 25$$

$$x = 59$$

c)  $x + 18 = 60$

$$x = 60 - 18$$

$$x = 42$$

- Học sinh lắng nghe.
- 1 học sinh đọc đề toán
- Có 84 ô tô và máy bay trong đó ô tô có 45 chiếc
- Hỏi cửa hàng đó có bao nhiêu máy bay.

Tóm tắt:

Ô tô và máy bay: 84 chiếc

Ô tô : 45 chiếc

Máy bay : ... chiếc?

Bài giải:

Cửa hàng có số máy bay là:

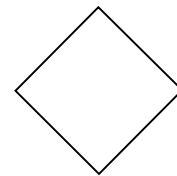
$$84 - 45 = 39 \text{ (máy bay)}$$

Đáp số: 39 máy bay

- Học sinh đọc bài toán.
- Học sinh làm
- Học sinh nhận xét, sửa bài.
- Học sinh tự làm bài vào vở rồi báo cáo kết quả với giáo viên:

$$\begin{array}{r} 30 \qquad 83 \\ - 6 \qquad - 45 \\ \hline 24 \qquad 38 \end{array}$$

- Học sinh tự làm bài vào vở rồi báo cáo kết quả với giáo viên



**3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)**

- Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính  $54 - 18$
- Tổ chức cho HS chơi T/C *Bắn tên*.
- +Nội dung chơi dạng bài :  $54 - 18$  (...)
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy

**5. HĐ sáng tạo: (2 phút)**

- Giải BT theo tóm tắt sau:
- Mỗi bước chân của chị : 44 cm
- Mỗi bước chân của em ngắn hơn: 18 cm
- Mỗi bước chân của em : ... cm?

- Giáo viên nhận xét tiết học
- Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Xem trước bài: **15,16,17,18 trừ đi một số**

## ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

*Thứ sáu ngày 30 tháng 11 năm 2018*

### TOÁN:

### 15, 16, 17, 18 TRỪ ĐI MỘT SỐ

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Kiến thức:

- Biết thực hiện các phép trừ để lập được các bảng trừ: 15,16,17,18, trừ đi một số.

##### 2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng

##### 3. Thái độ:

Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\*Bài tập cần làm: bài tập 1.

##### 4. Năng lực:

Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### 1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, que tính, bảng phụ, phiếu HT
- Học sinh: Sách giáo khoa, que tính, bảng con.

##### 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT điều hành trò chơi: <b><i>Ai nhanh, ai đúng</i></b></li> <li>+Tổ chức cho 2 đội (mỗi đội 3 học sinh) thi điền đáp số: <ul style="list-style-type: none"> <li><math>78 - 24 = ?</math></li> <li><math>93 - 17 = ?</math></li> <li><math>66 - 45 = ?</math></li> </ul> </li> <li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>